TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá thép hôm nay 12/9: Tăng trở lại trên sàn giao dịch

08:28 12/09/2024

Ngày 12/9, thị trường trong nước giữ nguyên giá bán; quặng sắt đi ngang do nhu cầu của Trung Quốc không chắc chắn, nguồn cung yếu hơn.



Hầu hết các chuẩn thép trên sàn giao dịch tương lai Thượng Hải đều ghi nhận mức tăng.

Giá thép tại miền Bắc

Theo SteelOnline.vn, thương hiệu thép Hòa Phát, với dòng thép cuộn CB240 ở mức 13.640 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.840 đồng/kg.

Thương hiệu thép Việt Ý, dòng thép cuộn CB240 ở mức 13.640 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.740 đồng/kg.

Thép Việt Đức, với dòng thép cuộn CB240 dừng ở mức 13.580 đồng/kg, thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.890 đồng/kg.

Thép Việt Sing, với thép cuộn CB240 có giá 13.700 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có mức giá 14.010 đồng/kg.

Thép VAS, với dòng thép cuộn CB240 ở mức 13.600 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.750 đồng/kg.

Giá thép tại miền Trung

Thép Hòa Phát, với dòng thép cuộn CB240 xuống ở mức 13.640 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.840 đồng/kg.

Thép Việt Đức, hiện dòng thép cuộn CB240 ở mức 13.990 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 14.290 đồng/kg.

Thép VAS hiện dòng thép cuộn CB240 ở mức 14.010 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.960 đồng/kg.

Thép Pomina, với dòng thép cuộn CB240 ở mức 14.280 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 14.480 đồng/kg.

Giá thép tại miền Nam

Thép Hòa Phát, thép cuộn CB240 ở mức 13.640 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.840 đồng/kg.

Thép VAS, dòng thép cuộn CB240 ở mức 13.600 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 13.700 đồng/kg.

Thép Pomina, dòng thép cuộn CB240 ở mức 14.080 đồng/kg; thép thanh vằn D10 CB300 có giá 14.380 đồng/kg.

Giá thép trên sàn giao dịch

Thép cây trên sàn giao dịch tương lai Thượng Hải (SHFE) giao tháng 6/2025 tăng 50 Nhân dân tệ, lên mức 3.165 Nhân dân tệ/tấn.

Giá quặng sắt tương lai trái chiều, khi các nhà giao dịch cân nhắc những lo ngại về triển vọng nhu cầu thép của Trung Quốc sau loạt dữ liệu thương mại mới nhất của nước này so với nguồn cung toàn cầu thấp hơn.

Hợp đồng quặng sắt tháng 1 được giao dịch nhiều nhất trên sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên (DCE) của Trung Quốc (DCE) DCIOcv1 đã giao dịch thấp hơn 0,36% ở mức 684 Nhân dân tệ (96,12 USD)/tấn.

Tuy nhiên, quặng sắt chuẩn tháng 10 SZZFV4 trên sàn giao dịch Singapore đã tăng 1,52% ở mức 92,0 USD/tấn.

Xuất khẩu của Trung Quốc tăng với tốc độ nhanh nhất trong gần 1 năm rưỡi vào tháng 8, cho thấy các nhà sản xuất đang vội vã đưa ra các đơn đặt hàng trước khi áp thuế từ một số lượng lớn các đối tác thương mại, trong khi nhập khẩu gây thất vọng trong bối cảnh nhu cầu trong nước yếu.

Dữ liệu thương mại trái chiều nêu bật thách thức mà Bắc Kinh phải đối mặt khi các nhà hoạch định chính sách cố gắng thúc đẩy tăng trưởng chung mà không quá phụ thuộc vào xuất khẩu, đặc biệt là khi hầu bao của người tiêu dùng đang thắt chặt.

các nhà phân tích của ANZ cho biết trong một lưu ý, nhập khẩu hàng hóa vào Trung Quốc yếu hơn một chút theo mùa trong tháng 8 khi các nhà chế biến phải đối mặt với hoạt động kinh tế ảm đạm. Tuy nhiên, nhu cầu có thể đang cải thiện khi các ngành công nghiệp tăng cường hoạt động trước mùa đông ở phía bắc. Xuất khẩu thép mạnh mẽ tiếp tục bù đắp một số điểm yếu trong ngành thép, vốn đang phải vật lộn với biên lợi nhuận yếu.

Dữ liệu hải quan cho thấy nhập khẩu quặng sắt của người tiêu dùng hàng đầu trong tháng 8 đã giảm 1,38% so với tháng 7 và giảm 4,73% so với cùng kỳ năm ngoái, do giá thép giảm và triển vọng nhu cầu ảm đạm đã làm giảm nhu cầu của người mua.

Trong khi đó, các lô hàng quặng sắt được chuyển đến các điểm đến toàn cầu từ 19 cảng và 16 công ty khai thác ở Úc và Brazil đã phá vỡ mức tăng trong ba tuần, giảm 10,8% so với tuần trước trong giai đoạn từ ngày 2 đến ngày 8 tháng Chín, dữ liệu từ công ty tư vấn Mysteel cho thấy.

Các thành phần sản xuất thép khác trên DCE có sự khác biệt, với than cốc DJMcv1 giảm 0,97%, trong khi than cốc DCJcv1 tăng 0,28%.

Hầu hết các chuẩn thép trên sàn giao dịch tương lai Thượng Hải đều ghi nhận mức tăng. Thép cây SRBcv1 tăng khoảng 0,7%, thép dây SWRcv1 tăng 0,56%, thép cuộn cán nóng SHHCcv1 tăng 0,45%, mặc dù thép không gỉ SHSScv1 giảm gần 0,8%.

Hà Trần *(t/h)*